

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO

Căn cứ Luật Giáo dục, Luật cán bộ, công chức; Luật viên chức;

Căn cứ Điều lệ trường THPT ban hành tại thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020;

Căn cứ Thông tư Số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Xét tình hình thực tiễn của nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học của Cán bộ quản lý, Giáo viên, Nhân viên, Người lao động và Học sinh trường THPT Trần Hưng Đạo.

Điều 2. Cán bộ quản lý, Giáo viên, Nhân viên, Người lao động và Học sinh Trường THPT Trần Hưng Đạo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Mai Xuân Kiên

Đăk Hà, ngày 19 tháng 10 năm 2025

QUY TẮC

Ứng xử văn hóa trong trường học

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-THPTTrHĐ ngày 19
tháng 10 năm 2025 của trường THPT Trần Hưng Đạo)*

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nguyên tắc xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường

1.1 Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống và hoàn thiện nhân cách HS;

1.2 Phù hợp với chuẩn mực đạo đức đã được xã hội thừa nhận; phù hợp với quy định của pháp luật;

1.3 Phù hợp với mục tiêu, đặc điểm của nhà trường, ngành Giáo dục; đảm bảo tính thực tiễn và khả thi;

1.4 Đảm bảo tính dân chủ và nhân văn.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

2.1 Quy tắc ứng xử này áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và học sinh đang công tác, học tập tại trường THPT Trần Hưng Đạo.

2.2 Viên chức ngoài việc thực hiện Quy tắc ứng xử của trường THPT Trần Hưng Đạo tại văn bản này còn phải thực hiện nghiêm túc Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại nghị định số Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Công văn số: 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên quy định về đạo đức nhà giáo, Quy chế hoạt động của trường THPT Trần Hưng Đạo.

Điều 3. Mục đích

3.1 Quy định các chuẩn mực ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên và các em học sinh khi thực hiện nhiệm vụ, bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm nhằm thực hiện công khai các hoạt động khi thi hành nhiệm vụ, khi học

tập, nghiên cứu và quan hệ xã hội của cán bộ, giáo viên, nhân viên và các em học sinh.

3.2 Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và các em học sinh trong thực hiện các qui định của pháp luật.

3.3 Là căn cứ để nhà trường đánh giá, xếp loại viên chức, giám sát việc chấp hành pháp luật, xử lý trách nhiệm khi cán bộ, giáo viên, nhân viên, các em học sinh vi phạm các chuẩn mực đạo đức và ứng xử khi thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường cũng như tất cả các lĩnh vực xã hội.

CHƯƠNG II. QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG NHÀ TRƯỜNG

Mục I. Chuẩn mực đạo đức của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động

Điều 4. Phẩm chất chính trị

4.1 Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng qui định của pháp luật;

4.2 Thực hiện đúng những qui định trong Luật Cán bộ, công chức, viên chức;

4.3 Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

Điều 5. Đạo đức nghề nghiệp

5.1 Tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với công việc được giao, có ý thức giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo

5.2 Giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình đã được Bộ Giáo dục & Đào tạo và nhà trường qui định. Chịu sự giám sát của các cấp quản lý về chất lượng, nội dung và phương pháp giảng dạy.

5.3 Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng năng lực của học sinh. Tôn trọng nhân cách học sinh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của học sinh, hướng dẫn học sinh học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, tác phong, lối sống.

5.4 Không ngừng rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

5.5 Có ý thức tổ chức kỷ luật, không làm việc riêng trong hội họp, sinh hoạt; chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà giáo.

Điều 6. Lối sống, tác phong

6.1 Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó đi lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh.

6.2 Quan hệ, ứng xử đúng mực với đồng nghiệp. Đoàn kết, phối hợp với đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các qui định nghề nghiệp.

6.3 Xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng.

6.4 Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với học sinh; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

Điều 7. Trang phục

Trang phục, trang sức khi thực hiện nhiệm vụ phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của học sinh.

Mục II. Quy tắc ứng xử

Điều 8. Ứng xử với bản thân

8.1 Nắm vững pháp luật, thông thạo nghiệp vụ, bản lĩnh vững vàng, động cơ trong sáng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

8.2 Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, kỷ luật, kỷ cương của ngành, của đơn vị.

Điều 9. Ứng xử với trẻ em, học sinh

9.1 Thương yêu học sinh, tôn trọng nhân cách của học sinh, mềm mỏng nhưng kiên quyết, nghiêm khắc khi xử lý vi phạm của học sinh;

9.2 Luôn tạo điều kiện để học sinh vươn lên trong học tập, không có thái độ trù dập học sinh.

Điều 10. Ứng xử với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp

10.1. Với cấp trên

Các chỉ thị, mệnh lệnh, nhiệm vụ được phân công phải chấp hành nghiêm túc, đúng thời gian. Thường xuyên báo cáo, phản ánh tình hình thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định;

Trung thực, thẳng thắn trong báo cáo. Đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến với cấp trên. Bảo vệ uy tín, danh dự cho cấp trên. Không được lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc dùng đơn thư nặc danh, mạo danh làm tổn hại uy tín của cấp trên. Khi gặp cấp trên phải chào hỏi nghiêm túc, lịch sự.

10.2 Với cấp dưới

Hướng dẫn cấp dưới triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, việc thực hiện quy chế chuyên môn;

Gương mẫu cho cấp dưới học tập, noi theo về mọi mặt. Nắm vững tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của cấp dưới; chân thành đồng viên, chia sẻ khó khăn vướng mắc trong công việc cũng như trong cuộc sống.

Tôn trọng cấp dưới, cởi mở và thân tình. Không cửa quyền, hách dịch, quan liêu, trù dập, thành kiến với cấp dưới.

10.3 Với đồng nghiệp

Coi đồng nghiệp như người thân trong gia đình mình. Thấu hiểu chia sẻ khó khăn trong công tác và cuộc sống;

Khiêm tốn, chân thành, tôn trọng sở thích cá nhân; bảo vệ uy tín danh dự của đồng nghiệp, không ghen ghét, đố kỵ, lời bè kéo cánh gây mất đoàn kết nội bộ;

Luôn có thái độ cầu thị, thẳng thắn và nghiêm túc tham gia góp ý trong công việc, cuộc sống.

Hợp tác, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 11. Ứng xử với cơ quan, trường học khác.

Văn minh lịch sự khi giao tiếp. Luôn thể hiện thái độ, cử chỉ, lời nói nhã nhặn khiêm tốn, vui vẻ, bình tĩnh trong mọi tình huống. Không to tiếng, hách dịch, không nói tục hoặc có thái độ gây căng thẳng, bức xúc cho người khác. Tuyệt đối không cung cấp các thông tin nội bộ nhà trường, viên chức cho người khác biết (trừ khi Hiệu trưởng chỉ thị).

Công tâm, tận tụy, nhanh chóng, khoa học chính xác khi giải quyết công việc. Không móc ngoặc, thông đồng, tiếp tay làm trái quy định để vụ lợi khi thi hành công vụ

Thấu hiểu và chia sẻ, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, hướng dẫn tận tình chu đáo cho người đến giao dịch.

Tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của khác. Trong khi thi hành công vụ, nếu để các cá nhân đến làm việc phải chờ đợi thì phải giải thích rõ lý do.

Điều 12. Ứng xử với người thân trong gia đình.

Có trách nhiệm giáo dục, thuyết phục, vận động người thân trong gia đình chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Sống có trách nhiệm với gia đình, đặc biệt là đối với cha mẹ và con cái, xây dựng gia đình văn hóa.

Điều 13. Ứng xử với cha mẹ người học.

Hãy là người bạn đồng hành cùng phụ huynh hướng đến mục tiêu chung. Lắng nghe những tâm sự, nguyện vọng của phụ huynh khi bàn về giáo dục con em; đề xuất thêm những biện pháp giáo dục với phụ huynh trong dạy dỗ con cái.

Thiết lập đường dây thông tin thông qua các phương tiện hiện có để kịp thời thông báo cho cha mẹ người học những biểu hiện đáng lưu ý trong HS.

Giáo viên phải chủ động tìm hiểu, gia đình HS, tổ chức thăm hỏi khi cần thiết. Đối với những phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn, hoặc con em cá biệt, cần tế nhị trong giao tiếp. Tránh chê bai quá mức HS trước phụ huynh khiến họ nản lòng không muốn cho con em đến trường.

Điều 14. Ứng xử với khách đến làm việc, các tổ chức khác và người nước ngoài.

Thực hiện đúng quy định của Nhà nước, của Ngành về quan hệ, tiếp xúc với tổ chức, cá nhân nước ngoài;

Giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, bản sắc văn hoá dân tộc; bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật công tác, lợi ích quốc gia.

Điều 15. Ứng xử với môi trường.

Phải nâng cao ý thức trách nhiệm và vận động mọi người bảo vệ môi trường. Không xả rác thải, phóng uế bừa bãi. Giữ gìn trật tự xã hội và vệ sinh nơi công cộng.

Điều 16. Ứng xử với cộng đồng xã hội.

Thực hiện nếp sống văn hoá, quy định nơi công cộng. Đặc biệt quan tâm, giúp đỡ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật.

Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.

CHƯƠNG III. QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 17. Ứng xử với bản thân người học

Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực và khiêm tốn. Thực hiện tốt các quy định nhà trường đề ra.

Chấp hành tốt pháp luật; quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông. Tích cực tham gia đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng chống tiêu cực trong học tập, kiểm tra, thi cử.

Phải có ý thức phấn đấu không ngừng vươn lên trong học tập. Biết tự học, tự nghiên cứu.

Không được nói dối và bao che những khuyết điểm của người khác.

Điều 18. Ứng xử với bạn bè.

Ngôn ngữ ứng xử phải trong sáng, khiêm tốn, tế nhị, ứng xử một cách có văn hoá, có đạo đức của người học sinh.

Tuyệt đối không được sử dụng lời nói thô tục, xúc phạm danh dự, nhân phẩm bạn bè.

Điều 19. Ứng xử với thầy cô giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động trong nhà trường.

Trong giao tiếp phải: lễ phép, kính trọng, không được vô lễ xúc phạm đến nhân phẩm, danh dự của cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường.

Ngôn ngữ phải thể hiện đúng tư cách của người học sinh, tuyệt đối không nói dối, nói tục.

Điều 20. Ứng xử với khách đến làm việc

Chào hỏi, xưng hô, giới thiệu với khách đến trường phải đảm bảo sự kính trọng, lễ phép, không thô lỗ, không rụt rè, không làm các động tác gây phản cảm.

Khi được hỏi, trả lời đảm bảo trật tự trên dưới, câu hỏi và trả lời ngắn gọn, rõ ràng, có thưa gửi, cảm ơn.

Điều 21. Ứng xử trong gia đình

Xưng hô, mời gọi đảm bảo sự kính trọng, lễ phép, khi đi, về, lúc ăn uống. Thương yêu, quan tâm, chăm sóc, nhường nhịn đến mọi người trong gia đình.

Khi có khách đến nhà chào hỏi lễ phép, tiếp khách chân tình, cởi mở, lắng nghe.

Điều 22. Ứng xử với môi trường

Phải nâng cao ý thức trách nhiệm và vận động mọi người bảo vệ môi trường. Không xả rác thải, phóng uế bừa bãi. Giữ gìn trật tự xã hội và vệ sinh nơi công cộng.

Điều 23. Ứng xử với cộng đồng xã hội.

Thực hiện nếp sống văn hoá, quy định nơi công cộng. Đặc biệt quan tâm, giúp đỡ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật.

Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật.

CHƯƠNG IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động nhà trường

Có trách nhiệm thực hiện và vận động đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi

phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với lãnh đạo nhà trường.

Điều 25. Trách nhiệm của học sinh

Có trách nhiệm thực hiện và vận động bạn bè thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện bạn vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để sửa đổi, đồng thời phản ánh với thầy cô đặc biệt là thầy cô chủ nhiệm hoặc thầy cô là lãnh đạo nhà trường để kịp thời chấn chỉnh và xử lý.

Điều 26. Trách nhiệm của tập thể CBQL nhà trường

Quản trị, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc này, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên, các em học sinh.

Công khai Quy tắc này trên Website của trường, kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy tắc của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và các em học sinh của nhà trường./.
